

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN YÊN THẾ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH BẮC GIANG

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST
Ngày 28/4/2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Đăng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Thu Ngát
2. Ông Dương Ngô Phiên
- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Trang - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.
Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 212/2024/TLST-HNGĐ ngày 31/10/2024 về việc "tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/02/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28/3/2025, giữa các đương sự:
- Nguyên đơn: Chị Khuất Thùy D, sinh năm 1993
Địa chỉ: Khu B, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ
- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1991
Địa chỉ: Bản L, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.
(Chị D đề nghị xét xử vắng mặt. Anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Nguyên đơn là chị Khuất Thùy D trình bày:
- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là xã Đ), huyện T, tỉnh Phú Thọ năm 2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vấn đề kinh tế gia đình, anh L không đưa tiền chi phí sinh hoạt nuôi con cho chị, ngoài ra còn mâu thuẫn với mẹ chồng. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Hai bên đã hòa giải tìm cách cho vợ chồng hòa thuận nhưng không thành. Từ tháng 7/2020 chị về nhà đẻ ở tỉnh Phú Thọ sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân anh chị không quan tâm thăm hỏi gì nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng, chị yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn L.

- Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 09/09/2016 và Nguyễn Quỳnh A1, sinh ngày 26/7/2020. Hai cháu ở với chị tại tỉnh Phú Thọ kể từ khi vợ chồng ly thân tháng 7/2020. Trong thời gian ly thân, anh L không đến thăm con, không gửi quà quan tâm các cháu, không gọi điện hỏi thăm. Hiện tại sức khỏe học tập của các cháu vẫn bình thường. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung. Trước đây chị làm nghề bán hàng ăn tại nhà nhưng cách đây 01 tuần chị đã đi làm công nhân ở cách nhà 01 km, sáng đi làm tối lại về nhà, mức lương của chị từ 7.400.000 – 8.500.000đồng. Chị mới đi làm nên chưa xin xác nhận được bảng lương. Chị ở cùng bố mẹ còn khỏe giúp chị việc chăm sóc các cháu nên chị khẳng định có đủ điều kiện nuôi 02 con. Do vậy, khi khởi kiện thì chị yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nhưng nay chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn là anh Nguyễn Văn L mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh không đến Tòa án làm việc, không cung cấp ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị D.*

** Tại phiên tòa: Chị D và anh L đều vắng mặt.*

** Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D. Xử cho chị D ly hôn anh L. Giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quỳnh A và cháu Nguyễn Quỳnh A1. Chị D phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, thủ tục tố tụng:

- Chị D nộp đơn yêu cầu ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung đối với anh L cư trú tại huyện Y. Tòa án nhân dân huyện Yên Thế thụ lý giải quyết vụ án “tranh chấp ly hôn, nuôi con” là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa, chị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị D và anh L.

[2] Về yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh L:

Chị Khuất Thùy D và anh Nguyễn Văn L tự nguyện kết hôn, hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là xã Đ), huyện T, tỉnh Phú Thọ năm 2016 nên hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị D trình bày là do vấn đề kinh tế gia đình và mâu thuẫn mẹ chồng nàng dâu. Anh chị thường xuyên cãi nhau, hai bên đã hòa giải tìm cách để vợ chồng hòa thuận nhưng không thành. Từ tháng 7/2020 chị D về nhà đẻ ở tỉnh Phú Thọ sinh sống, anh chị ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân anh chị không quan tâm thăm hỏi gì nhau. Nay chị D xác định không còn tình cảm vợ chồng, chị yêu cầu ly hôn anh L. Anh L đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh không thể hiện ý kiến của mình chứng tỏ anh không còn mong muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân. Qua xác minh, mẹ anh L và địa phương cho biết: Chị D và gia đình nhà chồng có mâu thuẫn không hợp nhau, chị D không hài lòng về hoàn cảnh nhà chồng, cho rằng ở nhà chồng làm ăn khó khăn nên chị D cùng con về nhà đẻ ở tỉnh Phú Thọ sinh sống. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, thực tế anh chị đã không còn chung sống cùng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D, cho chị D ly hôn anh L.

[3] Về con chung: Chị D và anh L có 02 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 09/09/2016 và Nguyễn Quỳnh A1, sinh ngày 26/7/2020. Hiện tại 02 cháu đang ở với chị D tại tỉnh Phú Thọ. Các cháu vẫn phát triển khỏe mạnh bình thường, cháu A có nguyện vọng muốn ở với chị D. Khi ly hôn, chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi cả 02 con chung. Anh L không thể hiện nguyện vọng nuôi con của anh. Hiện nay chị D có công việc và thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi con. Do vậy, để đảm bảo cuộc sống, học tập của các cháu được ổn định, phát triển tốt và phù hợp với nguyện vọng của cháu A, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị D, giao cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng cháu A và cháu A1 là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Khi khởi kiện ly hôn, chị D yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng sau đó chị rút yêu cầu. Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu cấp dưỡng của chị D.

[5] Về tài sản, công nợ: Chị D không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị D và anh L có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 1 Điều 238; khoản 2 Điều 244; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81; khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Khuất Thùy D ly hôn anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung:

- Giao cho chị K Thùy Dung trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 09/09/2016 và Nguyễn Quỳnh A1, sinh ngày 26/7/2020.

- Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh L thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Khuất Thùy D.

3. Về tài sản, công nợ: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Khuất Thùy D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0001805 ngày 29/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị D đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị D và anh L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
 - VKSND tỉnh Bắc Giang;
 - VKSND huyện Yên Thế;
 - CCTHADS huyện Yên Thế;
 - UBND xã Đồng Trung
- huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ;
- Công TTĐT Tòa án;
 - Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

